

Mặc dù, Việt Nam chưa có chuẩn mực riêng cho hoạt động nông nghiệp, nhưng Bộ Tài chính cũng đã có phương án xây dựng lộ trình hội tụ kế toán quốc tế. Cụ thể, nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về tài chính, kế toán, tạo dựng công cụ quản lý hiệu quả cho công tác quản trị điều hành tại DN cũng như việc quản lý giám sát của cơ quan chức năng, góp phần nâng cao tính minh bạch, hiệu quả của các thông tin tài chính, bảo vệ môi trường kinh doanh, góp phần thúc đẩy hội nhập của nền kinh tế Việt Nam. Vừa qua, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 345/QĐ-BTC về phê duyệt Đề án áp dụng IFRS tại Việt Nam. Trong quyết định nêu rõ hai nội dung chính: (1) Xây dựng phương án, lộ trình và công bố, hỗ trợ áp dụng IFRS tại Việt Nam; (2) Ban hành mới và tổ chức thực hiện hệ thống chuẩn mực báo cáo tài chính Việt Nam (VFRS). ■

**Tài liệu tham khảo**

1. Bộ Tài chính, 2013. Thông tư số 45/2013/TT-BTC "Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ".
2. Bộ Tài chính, 2014. Thông tư số 200/2014/TT-BTC "Hướng dẫn Chế độ kế toán DN".
3. Bộ Tài chính, 2016. Thông tư số 133/2016/TT-BTC "Hướng dẫn Chế độ kế toán DN và vữa".
4. Bộ Tài chính, 2020. Quyết định số 345/QĐ-BTC "Quyết định Phê duyệt Đề án áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính tại Việt Nam".
5. Chính phủ, 2018. Nghị định số 57/2018/NĐ-CP "Cơ chế, chính sách khuyến khích DN đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn".
6. International Financial Reporting Standards. Đọc từ: <https://www.iasplus.com/en/standards>
7. International Accounting Stanbards Board, 2000. IAS 41 - Agriculture
8. IASB brings bearer plants into the scope of IAS 16. Đọc từ: <https://www.iasplus.com/en/news/2014/06/ias-41>
9. Quốc hội, 2018. Luật số 31/2018/QH14 "Luật Trồng trọt".
10. Thủ tướng, 2018. Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg "Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam"

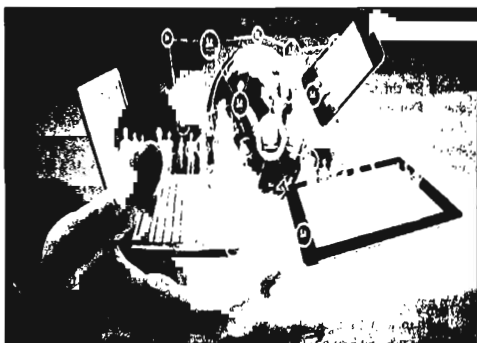
# Mối quan hệ giữa công nghệ thông tin và thực hiện kế toán quản trị

✍ TS. Nguyễn Thị Hằng Nga\*

Nhận: 29/3/2020

Biên tập: 09/5/2020

Duyệt đăng: 19/5/2020



Bài viết nhằm đánh giá mối quan hệ giữa việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại với việc thực hiện kế toán quản trị tại các doanh nghiệp. Nghiên cứu cho thấy, áp dụng công nghệ thông tin hiện đại là yếu tố có tiềm năng ảnh hưởng đến thực hiện kế toán quản trị tại các doanh nghiệp. Lý do là những công ty có hệ thống công nghệ thông tin hiện đại có thể hỗ trợ đầy đủ thông tin cho hệ thống kế toán quản trị, từ đó tăng khả năng thực hiện kế toán quản trị.

**Từ khóa:** Công nghệ thông tin, công nghệ thông tin hiện đại, kế toán quản trị.

## 1. Giới thiệu

Trong những năm gần đây, nhiều nghiên cứu đã nhấn mạnh về sự cần thiết phải đầu tư vào công nghệ thông tin hiện đại (CNT-THĐ) để tăng cường khả năng xử lý thông tin của tổ chức và do đó tăng hiệu quả hoạt động (Huber, 2013). Lý do là, việc sử dụng CNTTTHĐ dẫn đến nhiều thông tin có sẵn hơn, làm tăng khả năng tiếp cận thông tin, hỗ trợ tốt hơn cho việc xử lý thông tin của kế toán quản trị (KTQT) để ra quyết định. Các công ty có nguồn lực công nghệ thông tin mạnh có thể đạt

\* Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM

được lợi thế cạnh tranh bằng cách triển khai chúng để hỗ trợ hoặc củng cố kinh doanh (Setiawan và cộng sự, 2015).

Bài viết tìm hiểu về những ảnh hưởng có thể có của việc áp dụng CNTTĐH đến thực hiện KTQT tại các doanh nghiệp (DN).

## 2. Công nghệ thông tin và thực hiện KTQT

Lý thuyết xử lý thông tin cho rằng công nghệ thông tin là một trong những cơ chế có thể được sử dụng để tăng khả năng xử lý thông tin dựa trên máy tính. Về mặt lý thuyết, Huber (2013) cho rằng, việc sử dụng công nghệ thông tin dẫn đến việc cung cấp thông tin nhanh hơn, bao gồm thông tin bên ngoài, thông tin nội bộ và thông tin lặp lại trước đây, do đó dẫn đến khả năng tiếp cận thông tin tăng lên. Như vậy, có thể lập luận rằng khi độ hiện đại của công nghệ thông tin tăng lên, các nhà quản lý có khả năng tiếp cận nhiều hơn với thông tin, và do đó tăng khả năng thực hiện KTQT tại đơn vị.

Nhìn chung, kết quả từ các nghiên cứu trước đây cho thấy việc ứng dụng công nghệ thông tin vào KTQT đã phát triển rất mạnh trong các DN (Hong và cộng sự, 2011). Việc sử dụng công nghệ thông tin trong các DN đã ngày càng hiện đại hơn. Có bằng chứng cho thấy, CNTTĐH giúp các DN phát triển và thực hiện chiến lược kinh doanh (Lesjak, 2001).

Một số nghiên cứu đã xem xét mối quan hệ giữa việc ứng dụng CNTTĐH và hiệu suất của các DN. Ví dụ, Ham và cộng sự (2005) tìm thấy việc tin học hóa là một yếu tố dự báo quan trọng về hiệu suất của các công ty sản xuất nhỏ. Nghiên cứu của Melville và cộng sự (2015) cũng cho biết, việc sử dụng công nghệ thông tin có liên quan tích cực đến hiệu suất của DN.

Moorthy và cộng sự (2012) đã nghiên cứu tác động của các công nghệ tiên tiến lên các hệ thống KTQT. Nghiên cứu này cho biết, việc ứng dụng công nghệ hiện đại có tác động đáng kể hoặc rất quan trọng đến việc thay đổi hệ thống KTQT của các DN. Dechow và cộng sự (2006) cũng đã phát hiện ra mối quan hệ tích cực giữa hai biến này. Tương đồng với nhận định này, Szychta (2002) cho rằng công nghệ là một trong những động lực thúc đẩy sự thay đổi trong việc thực hiện KTQT.

Waweru và cộng sự (2004), trong một nghiên cứu thực nghiệm về hệ thống KTQT, đã phát hiện ra rằng một trong những động lực chính của sự thay đổi trong hệ thống KTQT là những thay đổi trong công nghệ, đặc biệt là hệ thống thông tin. Trong khi đó, Al-Omiri và Drury (2007) phát hiện ra rằng, các công ty đã đầu tư đáng kể vào CNTTĐH sẽ thực hiện KTQT để cải thiện hiệu suất xử lý thông tin. Phát hiện này, được hỗ trợ bởi Abdel-Kader và Luther (2008) khi cho rằng sự khác biệt về mức độ thực hiện KTQT được giải thích bằng việc áp dụng các hệ thống CNTTĐH. Như vậy, có thể thấy CNTTĐH có thể là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến việc thực hiện KTQT.

## 3. Kết luận

Công nghệ thông tin là một trong những cơ chế có thể được sử dụng để tăng khả năng xử lý thông tin của tổ chức (Huber, 2013). Việc sử dụng CNTTĐH đã được một số nghiên cứu chứng minh là có tác động đến mức độ thực hiện KTQT tại các DN, vì áp dụng CNTTĐH giúp cho việc có nhiều thông tin khả dụng hơn, do đó hỗ trợ tốt hơn cho việc xử lý thông tin của KTQT, dẫn đến tăng khả năng thực hiện KTQT tại các DN.

Như vậy, có thể kỳ vọng rằng việc áp dụng CNTTĐH sẽ thúc đẩy việc thực hiện KTQT tại các DN. Kết quả của nghiên cứu đóng góp vào cơ sở lý thuyết về các nhân tố ảnh hưởng đến việc thực hiện KTQT tại các DN, và cung cấp một số gợi ý về các hướng nghiên cứu trong tương lai. ■

### Tài liệu tham khảo

- Abdel-Kader, M., & Luther, R. (2008). *The impact of firm characteristics on management accounting practices: A UK-based empirical analysis. The British Accounting Review, 40*(1), 2-27.
- Al-Omiri, M., & Drury, C. (2007). *A survey of factors influencing the choice of product costing systems in UK organizations. Management accounting research, 18*(4), 399-424.
- Hong, W., Thong, J. Y., Chasalow, L. C., & Dhillon, G. (2011). *User acceptance of agile information systems: A model and empirical test. Journal of Management Information Systems, 28*(1), 235-272.
- Huber, G. P. (2013). *16 Information Technology and Organizational Decision Making The effects of advanced information technologies on. Strategic Information Management, 46*0.
- Lesjak, D. 2001. *Are Slovene Small Firms Using Information Technology Strategically? Journal of Computer Information Systems, 41*(3): 74-81.
- Melville, N., Kraemer, K., & Gurbazani, V. (2004). *Information technology and organizational performance: An integrative model of IT business value. MIS quarterly, 28*(2), 283-322.
- Moorthy, M K, Voon, O. O., Samsuri, C. A S. B., Gopalan, M., & Yew, K. T. (2012) *Application of information technology in management accounting decision making. International Journal of Academic Research in Business and Social Sciences, 2*(3), 1.
- Szychta, A. (2002). *The scope of application of management accounting methods in Polish enterprises. Management Accounting Research, 13*(4), 401-418.
- Waweru, N. M., Hoque, Z., & Uliana, E. (2004). *Management accounting change in South Africa: Case studies from retail services Accounting, Auditing & Accountability Journal, 17*(5), 675-704.